

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

**Công tác thanh tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024  
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025**

### Phần thứ nhất

## CÔNG TÁC THANH TRA; TIẾP CÔNG DÂN; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2024

### I. Kết quả thực hiện công tác thanh tra

#### 1. Thanh tra kinh tế - xã hội

Căn cứ Quyết định số 4723/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt Chương trình, Kế hoạch công tác thanh tra năm 2024 của Thanh tra huyện Tuy Phước:

##### 1.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Trong năm 2024, tổng số cuộc thanh tra đã triển khai thực hiện theo kế hoạch và kết thúc 03 cuộc/05 đơn vị, gồm:

- Thanh tra về chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản và quản lý, sử dụng quỹ đất công ích từ năm 2020 đến năm 2023 và các thời điểm khác có liên quan đến nội dung thanh tra tại UBND xã Phước Hưng và UBND xã Phước Nghĩa.

- Thanh tra chuyên đề về trách nhiệm thực hiện công vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công và trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, từ ngày 15/6/2021 đến ngày 30/11/2023 tại UBND xã Phước Sơn, Phước Hiệp và thị trấn Tuy Phước.

##### 1.2. Kết luận thanh tra:

Chủ tịch UBND huyện đã ban hành 08 Quyết định xử lý kết luận thanh tra và 13 Quyết định thu hồi tiền đối với:

- Thanh tra chuyên đề về trách nhiệm thực hiện công vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công (03 quyết định xử lý) và trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (03 quyết định xử lý).

- Thanh tra về chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản và quản lý, sử dụng quỹ đất công ích (02 quyết định xử lý, 13 quyết định thu hồi tiền).

### **1.3. Kết quả thực hiện kết luận thanh tra:**

Theo kế hoạch kiểm tra, ban hành 02 quyết định xử lý kết luận kiểm thanh việc thực hiện Kết luận, Quyết định qua thanh tra về công tác quản lý, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 tại UBND thị trấn Diêu Trì và UBND xã Phước Lộc: Tổng số xử lý thu hồi về kinh tế nộp ngân sách huyện số tiền 363.875.000 đồng (*UBND thị trấn Diêu Trì 63.200.000 đồng UBND xã Phước Lộc 300.675.000 đồng*). Kết quả đã thu hồi nộp đủ vào ngân sách huyện 363.875.000 đồng.

Qua thanh tra về chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản và quản lý, sử dụng quỹ đất công ích; tổng số kiến nghị xử lý thu hồi về kinh tế nộp ngân sách huyện số tiền 648.386.000 đồng (*UBND xã Phước Hưng 165.031.000 đồng, UBND xã Phước Nghĩa 483.355.000 đồng*). Kết quả đã thu hồi về cho Nhà nước 92.241.000 đồng trong tổng số tiền 648.386.000 đồng phải thu hồi, tiếp tục đôn đốc thu hồi 556.145.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

### **1.4. Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng:**

Ngay từ đầu năm, UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện xây dựng và thực hiện kế hoạch được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, đã ban hành Kết luận thanh tra đối với 03 đơn vị (UBND xã Phước Sơn, Phước Hiệp và thị trấn Tuy Phước), nội dung thanh tra:

- Thanh tra chuyên đề về trách nhiệm thực hiện công vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công.

- Thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, từ ngày 15/6/2021 đến ngày 30/11/2023.

Qua đó, chỉ đạo Chủ tịch UBND xã kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, thiếu sót; đồng thời nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo và trách nhiệm thực hiện công vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công.

### **2. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng**

UBND huyện đã Ban hành: Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn. Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024. Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình pháp luật năm 2024 trên địa

bàn huyện. Thông báo số 287/TB-UBND ngày 18/12/2023 về Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện năm 2024. Văn bản số 664/UBND-NC ngày 03/5/2024 về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân. Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 10/5/2024 thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024. Văn bản số 786/UBND-NC ngày 15/5/2024 về việc kiểm tra, chấn chỉnh cán bộ công chức có dấu hiệu chưa thực hiện đúng các quy định trong công tác hộ tịch. Văn bản số 840/UBND-TP ngày 20/5/2024 về việc hướng dẫn triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2024. Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 21/5/2024 phối hợp tổ chức tiếp công dân, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV. Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*”. Quyết định số 3407/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 về việc kiện toàn Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước. Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 14/8/2024 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Văn bản số 1554/UBND-TD ngày 23/8/2024 về thực hiện xây dựng Mô hình Tiếp công dân trực tuyến. Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện. Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 về thành lập Tổ Tiếp công dân phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025-2030.

### **3. Xây dựng lực lượng**

Tập trung tham mưu củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc “*Tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc*”. Chỉ thị số 769/CT-TTg ngày 17/5/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc “*Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra*”. Tập trung chỉ đạo công tác giáo dục, quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ đối với đội ngũ công chức ngành Thanh tra, gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”.

Tiếp tục triển khai, quán triệt Thông tư số 01/2021/TT-TTg ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân.

Biên chế Thanh tra huyện Tuy Phước 05 công chức, trong đó: 01 Chánh thanh tra, 01 Phó Chánh thanh tra, 03 thanh tra viên; đến cuối năm 01 thanh tra viên nghỉ hưu theo chế độ. Trong thời gian đến nhu cầu bồi dưỡng nghiệp vụ ngành thanh tra 02, gồm: 01 bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính, 01 Thanh tra xây dựng cơ bản và các lớp bồi dưỡng khác.

### **3. Nhận xét, đánh giá**

#### **3.1. Ưu điểm**

##### **3.1.1. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra**

UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Thanh tra tỉnh trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra đã phê duyệt năm 2024.

Trước khi tiến hành thanh tra đều được tổ chức khảo sát, nắm tình hình, thu thập đầy đủ các văn bản pháp lý, tài liệu có liên quan đảm bảo nguyên tắc chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời.

Qua thanh tra phát hiện, đã xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật những sai phạm; theo đó, chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phòng ngừa vi phạm pháp luật, phục vụ tốt yêu cầu lãnh đạo, quản lý điều hành của UBND huyện.

##### **3.1.2. Việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra**

Trên cơ sở Chương trình nhiệm vụ trọng tâm của Huyện ủy, hướng dẫn chương trình thanh tra của Thanh tra tỉnh. UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện xây dựng chương trình công tác thanh tra phù hợp, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm và có tính khả thi cao. Đổi mới công tác chỉ đạo điều hành, tăng cường quản lý nhà nước về thanh tra và thực hiện quyền thanh tra trực tiếp. Chú trọng đề xuất chấn chỉnh các thiếu sót, tồn tại và thu hồi kinh tế qua thanh tra phát hiện sai phạm.

Thường xuyên chỉ đạo cơ quan Thanh tra kiểm tra, rà soát các văn bản có liên quan lĩnh vực thanh tra để tham mưu UBND huyện tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Quan tâm đến việc xây dựng cơ quan Thanh tra trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh xây dựng văn hóa thanh tra, đạo đức nghề nghiệp thanh tra gắn với chuyên đề xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra kỷ cương, trách nhiệm, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; nâng cao chất lượng thực thi công vụ, chưa để xảy ra sai phạm.

Chú trọng đến công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm phục vụ cho tổ chức, nhân dân ngày càng tốt hơn; kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức nhằm phòng, ngừa tham nhũng, tiêu cực.

### **3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại một số phòng, ban, địa phương tuy có tập trung nhưng từng lúc từng nơi chưa đáp ứng được yêu cầu tình hình thực tiễn ở địa phương.

Công tác thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của một số cơ quan, đơn vị chưa bảo đảm đúng thời gian, biểu mẫu quy định.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại hạn chế nêu trên là do Lãnh đạo một số ban, ngành, địa phương chưa quan tâm chỉ đạo thường xuyên, sâu sát hoạt động thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền. Nhiệm vụ đột xuất phát sinh trong 3 tháng đầu năm tương đối nhiều, trong khi biên chế Thanh tra huyện có hạn.

### **3.3. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng**

Thông qua hoạt động kiểm tra, thanh tra, tổ chức các cuộc thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Thông qua hoạt động kiểm tra, thanh tra nhằm xem xét, kết luận về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để các cơ quan có thẩm quyền xử lý. Đồng thời, xem xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý, bao gồm các nội dung: Công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; minh bạch tài sản, thu nhập; các quy định khác của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt công tác này góp phần quan trọng nâng cao các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, trên cơ sở đó tiến tới ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

## **II. Tình hình khiếu nại, tố cáo**

### **1. Tình hình khiếu nại tố cáo**

Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, UBND huyện bám sát sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Thường trực Huyện ủy và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh, trên cơ sở đó quán triệt Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND xã, thị trấn tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo đúng quy định của pháp luật.

Những kết quả đạt được trong năm qua là nhờ sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong việc thực hiện các quy định pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xem đây là nhiệm vụ chính trị quan

trọng, trọng tâm của địa phương để phát triển kinh tế, ổn định tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn huyện. UBND huyện đã thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư; chủ động theo dõi tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn; kịp thời giải quyết các vụ việc mới phát sinh, rà soát xử lý các vụ việc tồn đọng, hạn chế tối đa tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết đảm bảo đúng theo quy định pháp luật, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà.

Số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn huyện giảm so với cùng kỳ. Nội dung chủ yếu liên quan đến lĩnh vực như đất đai, quy hoạch và công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

## **2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo**

Thời gian qua trên địa bàn huyện có nhiều công trình, dự án đã và đang triển khai thực hiện; việc nâng cấp và mở rộng các tuyến đường dân sinh, trường học, công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 qua địa phận huyện Tuy Phước ... trong đó có một số hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất, liên quan về mức giá bồi thường, các chính sách hỗ trợ về nhà, đất nên phát sinh đơn.

Mặt khác, nhiều vụ việc đã được xem xét, giải quyết đúng chính sách, pháp luật, hợp lý hợp tình nhưng một bộ phận người dân lạm dụng quyền dân chủ, quyền khiếu kiện do thiếu hiểu biết về pháp luật, do quyền lợi cá nhân dẫn đến khiếu kiện sai pháp luật, không chấp hành quyết định, kết luận giải quyết có hiệu lực pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên phát sinh đơn khiếu kiện.

## **3. Kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

### **3.1. Công tác tiếp công dân**

Năm 2024, công tác tiếp công dân trên địa bàn huyện thực hiện đúng theo quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản thi hành. Tổng số tiếp là 21 kỳ/64 lượt/64 người/57 vụ tiếp lần đầu, gồm:

- Ban Tiếp công dân huyện tiếp công dân thường xuyên có 41 lượt/41 người/41 vụ. Hướng dẫn, chuyển cơ quan hoạt động tư pháp 01 vụ; chuyển đến các ngành của huyện 13 vụ; các UBND xã, thị trấn 19 vụ và liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng 08 vụ (trong đó: Tổ giải quyết khiếu nại, tố cáo 04 vụ, Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện 04 vụ).

- Tiếp công dân định kỳ vào ngày 09 và 24 hàng tháng, đã tiếp 21 kỳ/23 lượt/23 người/16 vụ, tăng 10 lượt so cùng kỳ (43,48%), (trong đó, Chủ tịch UBND huyện tiếp 14 kỳ/17 lượt/17 người/10 vụ, Phó Chủ tịch tiếp 07 kỳ/06 lượt/06 người/06 vụ). Tăng do 05 vụ là vụ việc cũ, đã giao các đơn vị, địa phương kiểm tra, giải quyết theo quy định; 01 vụ không thuộc thẩm quyền giải quyết đã hướng dẫn; các vụ việc đã được chuyển đến các cơ quan, đơn vị giải quyết theo thẩm quyền 10 vụ (cơ quan hoạt động tư pháp 01 vụ; phòng, ban huyện 03 vụ khiếu nại, các UBND xã, thị trấn 05 vụ; liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng 01 vụ).

- Tiếp công dân đột xuất: không.

Qua tiếp công dân đã tiếp nhận 57 vụ, những nội dung công dân đến khiếu nại, yêu cầu, kiến nghị, phản ánh chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, các vấn đề dân sinh...

Chủ tịch UBND huyện trực tiếp tổ chức đối thoại: 10 cuộc/ 13 lượt/ 10 vụ.

UBND xã, thị trấn tổ chức tiếp công dân có 639 kỳ/ 245 lượt/ 245 người/ 245 vụ.

### **3.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư**

**3.2.1.** Tổng số đơn UBND huyện tiếp nhận 171 đơn, trong đó: Khiếu nại 19 đơn, so cùng kỳ tăng 02 đơn (tăng 10,53%); tố cáo 02 đơn, so cùng kỳ giảm 03 (giảm 60%); đơn phản ánh, kiến nghị 150 đơn (liên quan phản ánh, kiến nghị khác 120 đơn; liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng và bồi thường, hỗ trợ 30 đơn), cụ thể như sau:

a) Đơn đủ điều kiện xử lý 145 đơn: Thuộc thẩm quyền UBND huyện giải quyết 38 đơn (khiếu nại 11 đơn; tố cáo 02 đơn; phản ánh, kiến nghị, yêu cầu 25 đơn). Chuyển đến Chủ tịch UBND xã, thị trấn giải quyết theo thẩm quyền 70 đơn (khiếu nại 07 đơn; tố cáo 00 đơn; phản ánh, kiến nghị, yêu cầu 63 đơn). Chuyển đến các cơ quan hoạt động tư pháp 07 đơn (khiếu nại 01 đơn; tố cáo 00 đơn; phản ánh, kiến nghị, yêu cầu 06 đơn). Liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng và bồi thường, hỗ trợ 30 đơn):

- Khiếu nại: 19 đơn/19 vụ: Các khiếu nại Quyết định hành chính về những vấn đề liên quan đất đai 04 vụ (21,05%), khiếu nại liên quan chế độ chính sách xã hội 03 vụ (15,79%); khiếu nại liên quan bồi thường hỗ trợ 03 vụ (15,79%); liên quan lĩnh vực hoạt động tư pháp 01 vụ (5,26%); các khiếu nại về nội dung khác 08 vụ (42,11%).

- Tố cáo: 02 đơn/ 02 vụ: Nội dung tố cáo liên quan đến công tác quản lý, điều hành trong nhà trường.

- Đối với đơn đề nghị, yêu cầu: 94 đơn/ 94 vụ: Nội dung công dân đến khiếu nại, yêu cầu, kiến nghị, phản ánh chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, các vấn đề dân sinh...

- Liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng và bồi thường, hỗ trợ 30 đơn.

b) Đơn không đủ điều kiện thụ lý, giải quyết theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ nên BTCĐ huyện lưu, không xử lý 26 đơn (không thuộc thẩm quyền 25 đơn; đã được các cấp có thẩm quyền giải quyết trả lời 01 đơn).

**3.2.2.** Tổng số đơn UBND xã, thị trấn tiếp nhận 246 đơn/246 vụ, trong đó: UBND huyện chuyển về 07 đơn khiếu nại, 63 đơn phản ánh, kiến nghị; đơn tiếp nhận tại UBND xã, thị trấn 25 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 150 đơn phản ánh, kiến nghị.

### **3.3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền**

#### **3.3.1. Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của UBND huyện**

UBND huyện đã giải quyết 45 đơn/68 đơn (45 vụ/68 vụ), đạt tỉ lệ 66,18%, còn 23 đơn/23 vụ đang giải quyết trong thời hạn, cụ thể:

*a) Kết quả giải quyết khiếu nại: 11 đơn/11 vụ*

Thẩm quyền của UBND huyện đã giải quyết xong 10 vụ đạt 90,91% (Thanh tra huyện tham mưu 07 vụ, Chi nhánh VP ĐKĐĐ huyện 01 vụ, Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện 01 vụ, Tổ công tác của huyện 01 vụ); còn đang giải quyết 01 vụ mới phát sinh giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện ngày 23/10/2024. Kết quả giải quyết: Đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai 05 vụ khiếu nại sai, khiếu nại lần hai 01 vụ khiếu nại đúng, thông báo không thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai 04 vụ và việc khiếu nại trong tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 01 vụ.

*b) Kết quả giải quyết tố cáo: 02 đơn/ 02 vụ.*

Qua kết quả kiểm tra, xác minh xác định đơn mạo danh, không có địa chỉ liên lạc nên không thụ lý 02 đơn/ 02 vụ đạt 100%, trong đó: Thanh tra huyện tham mưu 01 đơn của ông Văn Trung Hải ở xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Phó hiệu trưởng phụ trách. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tham mưu 01 đơn của tập thể phụ huynh học sinh trường Tiểu học số 1 thị trấn Diêu Trì liên quan đến công tác quản lý, điều hành.

*c) Kết quả giải quyết đơn đề nghị, yêu cầu 25 đơn/25 vụ:* Đã giải quyết xong 17 đơn/17 đơn (17 vụ/17 vụ) đạt 68%, còn 08 đơn/08 vụ mới phát sinh trong kỳ báo cáo, đang còn thời hạn giải quyết.

*d) Kết quả giải quyết liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng và bồi thường, hỗ trợ 30 đơn:*

Đã giải quyết xong 17 đơn/17 đơn (17 vụ/17 vụ) đạt 56,67%, còn 13 đơn/13 vụ đang trong thời hạn giải quyết, cụ thể:

Tổ giải quyết khiếu nại, tố cáo 12 đơn/12 vụ: Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 qua địa phận huyện Tuy Phước 11 đơn (đã giải quyết xong 06 đơn, còn 05 đơn đang giải quyết). Liên quan đến Dự án mở rộng phạm vi nút giao thông cầu Gành xã Phước Lộc 01 đơn đang giải quyết.

Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện 18 đơn (đã giải quyết xong 11 đơn, còn 07 đơn đang giải quyết).

#### **3.3.2. Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của UBND xã, thị trấn**

Đơn thuộc thẩm quyền UBND xã, thị trấn 246 đơn/246 vụ, trong đó: UBND huyện chuyển về 07 đơn khiếu nại, 63 đơn phản ánh, kiến nghị; đơn tiếp nhận tại UBND xã, thị trấn 25 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 150 đơn phản ánh, kiến nghị.



UBND xã, thị trấn đã giải quyết 215 đơn/246 đơn (215 vụ/232 vụ), đạt tỉ lệ 87,40%, còn 31 đơn/31 vụ đang giải quyết trong thời hạn, cụ thể:

a) *Kết quả giải quyết khiếu nại 32 đơn/32 vụ:* Đã giải quyết xong 22 đơn/32 đơn (22 vụ/32 vụ), trong đó: Huyện chuyển về 04 đơn; xã, thị trấn tiếp nhận 18 đơn. Còn 10 đơn/10 vụ đang giải quyết (Huyện chuyển 03 đơn, xã, thị trấn tiếp nhận 07 đơn).

b) *Kết quả giải quyết tố cáo xong 01 đơn/ 01 vụ.*

c) *Kết quả giải quyết đơn đề nghị, yêu cầu 213 đơn/213 vụ:* Đã giải quyết xong 192 đơn/213 đơn (155 vụ/213 vụ), trong đó: Huyện chuyển về 53 đơn; xã, thị trấn tiếp nhận 139 đơn. Còn 21 đơn/21 vụ đang giải quyết (Huyện chuyển 10 đơn, xã, thị trấn tiếp nhận 11 đơn).

**3.3.3. Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan hoạt động tư pháp:** Đã giải quyết xong 04 đơn/07 đơn (04 vụ/07 vụ), còn 02 đơn/02 vụ đang giải quyết.

#### **4. Công tác quản lý Nhà nước về công tác tiếp công dân**

UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện 01 cuộc/03 đơn vị về thanh tra chuyên đề về trách nhiệm thực hiện công vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công và trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND các xã: Phước Hiệp, Phước Sơn và UBND thị trấn Tuy Phước (*Thời hạn thanh tra từ ngày 15/6/2021 đến ngày 30/11/2023*).

Qua kết quả kiểm tra, UBND huyện chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã, thị trấn kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, theo đó nâng cao được nhận thức, vai trò, trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; việc thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo và trách nhiệm thực hiện công vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công. Tổng số kết luận đã thực hiện 06 kết luận.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, thực hiện Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 22/8/2024 của UBND huyện, Phòng Tư pháp huyện phối hợp với Thanh tra huyện tham mưu UBND huyện đã tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện Tuy Phước cho lãnh đạo, cán bộ, công chức 240 người tham dự.

#### **5. Nhận xét, đánh giá**

##### **5.1. Những mặt làm được**

Trên cơ sở nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của UBND huyện và Thanh tra tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thanh tra năm 2024. Tổ chức, triển khai đúng tiến độ và kế hoạch đề ra.

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. Các

kiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân thông qua các cuộc tiếp công dân đều được tiếp nhận, phân loại, xử lý, trao đổi, giải thích và hướng dẫn kịp thời, đảm bảo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn đảm bảo kịp thời, chính xác; đã giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng quy trình, thủ tục và thời hạn theo quy định; không phát sinh đơn thư khiếu nại vượt cấp. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đúng quy định pháp luật.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đã tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Ban Tiếp công dân huyện đã phối hợp với Thanh tra huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi tổng hợp tình hình về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Theo đó, hướng dẫn, đôn đốc thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền. Qua đó, từng bước chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện.

## **5.2. Những hạn chế, tồn tại**

Một số cán bộ làm công tác tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo do chưa nắm vững các quy định của pháp luật dẫn đến có trường hợp tham mưu giải quyết chậm, nên phát sinh đơn gửi đến nhiều cấp, nhiều ngành. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị tại UBND các xã, thị trấn chưa làm tốt, nhất là trong việc phối hợp xử lý đơn thư và đề xuất các giải pháp khả thi phù hợp pháp luật để giải quyết dứt điểm.

Công tác theo dõi, nắm tình hình, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của một số đơn vị ngành, chức năng chưa tập trung đúng mức.

Lãnh đạo một số ngành, địa phương chỉ đạo giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền còn chậm, chưa thực hiện đầy đủ, nghiêm túc về trách nhiệm giải quyết các khiếu nại, tố cáo đã được UBND huyện giao.

Một số xã, thị trấn chưa thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nên phản ánh chưa đầy đủ tình hình diễn biến khiếu nại, tố cáo tại địa phương.

## **5.3. Những tồn tại, hạn chế nêu trên do các nguyên nhân chủ yếu**

Cấp ủy đảng, chính quyền một số ngành, địa phương chưa tập trung đúng mức trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

Một số trường hợp công dân chưa hiểu đầy đủ về chính sách, pháp luật hoặc do quyền lợi cá nhân bị ảnh hưởng nên dẫn đến việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định của pháp luật, không có cơ sở để giải quyết hoặc đã được xem xét, giải

quyết đúng chính sách, pháp luật, hợp lý hợp tình nhưng vẫn tiếp tục đeo bám khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

## **6. Dự báo tình hình**

Trong thời gian tới, tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tiềm ẩn phát sinh trên địa bàn liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để xây dựng các dự án, công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 qua địa phận huyện Tuy Phước. Do đó, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công khai minh bạch trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng các dự án, công trình nhằm hạn chế người dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhằm góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện. Ngoài ra, trước tình hình Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, Bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 có thể phát sinh đơn khiếu kiện.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025**

#### **I. Công tác thanh tra**

Căn cứ Công văn số 1047/TTT-P4 ngày 30/10/2024 của Thanh tra tỉnh Bình Định về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2025. UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2025, cụ thể:

- Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản tại 02 đơn vị (cấp xã).
- Thanh tra trách nhiệm thủ trưởng lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại 03 đơn vị; kiểm tra việc chống lãng phí về quản lý, sử dụng tài chính công (01 đơn vị).
- Kiểm tra về việc thực hiện Kết luận, Quyết định qua thanh tra năm 2024 về công tác quản lý đầu tư xây dựng tại 02 đơn vị.

#### **II. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Thực hiện tốt Luật Tiếp công dân năm 2013 và Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân. Chỉ đạo Phòng Tư pháp, Thanh tra huyện phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tiếp công dân năm 2013 và Luật Tố cáo năm 2018 cho cán bộ, nhân dân ở xã, thị trấn.

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 76-KH/HU ngày 06/10/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tuy Phước về thực hiện “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”. Kế hoạch số 77-KH/HU ngày 18/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về

khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện. Duy trì công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo đúng quy định của pháp luật. Tất cả đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân phải được tiếp nhận, phân loại và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật; không để đơn thư tồn đọng, kéo dài và khiếu kiện vượt cấp. Thực hiện tốt công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 21/5/2024 của UBND huyện về phối hợp tổ chức tiếp công dân, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV. Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Văn bản số 1554/UBND-TD ngày 23/8/2024 của UBND huyện về thực hiện xây dựng Mô hình Tiếp công dân trực tuyến.

Chú trọng thanh tra trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, KNTC, PCTN; việc thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là những nơi có phát sinh tình hình KNTC bức xúc, phức tạp của công dân. Đồng thời, quyết định việc thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết KNTC, PCTNTC.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 trên địa bàn huyện Tuy Phước, kính báo cáo UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Thường trực Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- CVP, PCVPKT;
- Lưu: VT, CVVP (K2).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**















**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 31/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /10/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyên kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
	Tổng số	Kỳ trước chuyên sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
				Lần đầu	Nhiều lần						Tổng số	Khiếu nại		Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết			
MS	1= 2+3 = 4+5	2	3	4	5	6 = 8+9+10 =11+12+13+14	7	8	9	10	11	12	13	14=15+ 16+17	15	16	17	18=19+ 20+21	19	20	21	22
Huyện	171	-	171	171	-	145	145	19	02	124		-	77	68	11	02	55	77	-	77		-
xã, thị trấn	176		176	176	-	176	176	25	01	150	-	-	-	176	25	01	150	-	-	-	-	-

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 31/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /10/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc khiếu nại theo nội dung						Phân loại vụ việc khiếu nại theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn				Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn					
	Tổng số	Số đơn kỳ trước chuyên sang	Số đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyên sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết		Chưa giải quyết xong	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
									Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2		Đã có bản án của TAND	Tổng		Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9 = 10+11+12	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=21+22	21	22	23=24+25	24	25	26
Huyện	19	-	19	19	-	19	19	19	19	03	07	09	-	-	11	-	-	08	11	0	11	08	-	08	-	
xã, thị trấn	25	-	25	25	-	25	25	25	25	-	-	25	-	-	-	-	-	25	25	25	-	-	-	-	-	

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 31/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /10/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc tố cáo theo nội dung								Phân loại vụ việc tố cáo theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn				Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn		
	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực Khác	Tố cáo tiếp		Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác					Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết		Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số		Chuyên đơn	Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+14+15+16+17= 18+19+20=21+24	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
Huyện	02	-	02	02	-	02	02	02	02	-	-	-	02	-	-	-	-	-	-	-	02	02	-	-	-	-	-
xã, thị trấn	01	-	01	01	-	01	01	-	01	-	-	-	01	-	-	-	-	-	-	-	01	02	-	-	-	-	-

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 31/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /10/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý			Đơn đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn			Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền		
	Tổng số đơn	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận kỳ	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tur pháp	Khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
																Tổng số	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10+11+12= 13+14=15+18	9	10	11	12	13	14	15	16= 17+18	17	18	19	20
Huyện	150	-	150	150	-	150	125	125	-	104	-	21	-	125	55	70	-	70	34	21
xã, thị trấn	150	-	150	150	-	150	150	150	-	-	-	150	-	150	150	-	-	-	139	11

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 31/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /10/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m<sup>2</sup>)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết														Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)							
	Tổng số	Kỳ trước chuyên sang	Tiếp nhận trong kỳ		Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Giải quyết lần đầu		Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết					
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổ chức	Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phân	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định	
										Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )															Tiền (Trđ)
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+21+22+23+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Huyện	10	-	10	10	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	06	04	10	-
xã, thị trấn	25	-	25	25	25	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18	-	-	-	18	-





## TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỔ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 31/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /10/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																	Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết			
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết						Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định			
						Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổ chức		Cá nhân				Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức									
													Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )																
M5	1=2+3	2	3	4	5	6=7+8+9+10 =30+31+24+26+28	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
Huyện	02	-	02	02	-	02	02	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	02	-	-	-	02	-	
xã, thị trấn	01	-	01	-	-	01	01	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	01	-	-	-	01	-	

